

Bản án số: 883/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 731/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Vũ L, Phan Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 27/9/1992 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị D; vợ là Phạm Thị Ngọc T1, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Vũ L bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/6/2023 đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt ở điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang).

2. Phan Thanh H, sinh ngày 08/02/1995 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị N1; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 29/01/2022 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không. Bị cáo Phan Thanh Hậu b

áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt ở điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang).

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phan Thanh H: Luật sư Lê Hữu T2 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt ở điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).*

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2023, Nguyễn Vũ L phát hiện nhà kho của Công ty Cổ phần Q thuộc Tập đoàn L1 tại xã T, huyện T, tỉnh An Giang có nhiều viên Pin T30 và sạc Pin T30 dùng cho máy bay xịt thuốc nông nghiệp để trong kho, cửa chính chỉ khép hờ, không có người quản lý cẩn thận nên nảy sinh ý định lấy trộm. L rủ Phan Thanh H cùng đi lấy trộm số viên Pin T30 và sạc T30 này, để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì H đồng ý.

Rạng sáng ngày 09/6/2023, L điều khiển xe mô tô biển số 67D2 – 215.84 chở H mang theo giỏ xách, đến nhà kho của Công ty Cổ phần Q lấy trộm 19 viên Pin T30 và 04 cái sạc T30 để vào giỏ xách, mang đến khu dân cư xã T, thị xã T, tỉnh An Giang cất giấu. Sau đó, L điện thoại nhờ Trần Văn K (anh rể của L), điều khiển xe ba gác chở số P vừa lấy trộm được về để tại nhà Nguyễn Thị Đ ở ấp H, xã Đ, huyện C. Ngày 11/6/2023, L và H nhờ Trần Văn T3 bán 18 viên Pin T30 và 01 cái sạc T30 cho Võ Hồng P1, được 100.000.000 đồng, H cho T3 4.000.000 đồng, đưa L 96.000.000 đồng. Sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 29/6/2023, H, L bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra, còn xác định: Ngoài lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản cùng Phan Thanh H, thì Nguyễn Vũ L còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chòi giữ ruộng của Nguyễn Hữu Á thuộc tổ F, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 05 giờ ngày 15/02/2023, L điều khiển vỏ composite từ nhà đến chòi giữ ruộng của Nguyễn Hữu Á thuộc tổ F, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 06 thùng thuốc bảo vệ thực vật (trị đạo ôn, trừ sâu, cỏ cháy,...) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 05 giờ ngày 17/03/2023, L lấy trộm 06 thùng thuốc sâu.

Ngày 28/12/2023, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang khởi tố, điều tra. Đến ngày 12/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, để nhập vụ án, điều tra theo thẩm quyền.

* Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG.TTHS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang, kết luận: 19 viên Pin T30, 04 cái sạc Pin T30 của Công ty Cổ phần Q có tổng giá trị tài sản 782.120.000 đồng (Bảy trăm mười hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chòi giữ ruộng của Nguyễn Hữu Á có tổng giá trị là 127.234.130 (một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm ba mươi) đồng.

Ngoài ra, K, Đ, T3 và T1 còn trình bày khi nhận giữ, bán các viên Pin T30, 01 cái sạc T30 và tiền do L đưa, K, Đ, T3 và T1 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có.

Nguyễn Hữu Á yêu cầu bị cáo L bồi thường dân sự giá trị tài sản bị mất trộm không thu hồi được là 155.232.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L, Phan Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/6/2023).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2024, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Phan Thanh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng so với hành vi của bị cáo. Gia đình bị cáo muốn khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng nhưng phía Công ty Q và anh Á không chịu nhận do muốn bị cáo bồi thường hết toàn bộ số tiền bị thiệt hại.

Bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm hình phạt. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng cho phía Công ty Q tại phiên tòa sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên cần được xem xét.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì lười lao động và muốn có được nhiều tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ, mục đích của tội phạm là lợi dụng việc quản lý tài sản không cẩn thận, có nhiều sơ hở của các bị hại, các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm được chứng từ chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ. Không có căn cứ để xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo L có tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho anh Á nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo là lao động chính, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và làm công dân có ích cho xã hội. Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 09/6/2023, Nguyễn Vũ L, Phan Thanh H đã có hành vi trộm cắp 19 viên Pin T30, 04 cái sạc Pin T30, tổng giá trị tài sản 782.120.000 đồng của Công ty Cổ phần Q.

Riêng đối với bị cáo L ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp bình ắc qui, điện thoại di động, thuốc bảo vệ thực vật với tổng trị giá tài sản là 127.234.130 đồng của Nguyễn Hữu Á.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Vũ L và Phan Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì lười lao động, nhưng lại muốn có nhiều tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; lợi dụng việc quản lý tài sản sơ hở của các bị hại, các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản.

Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo Nguyễn Vũ L đã thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần Q và 02 lần trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hữu Á. Do đó, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phan Thanh H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 29/3/2017 đến ngày 29/01/2022 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích. Bị cáo tiếp tục cùng Nguyễn Vũ L thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, người đại diện Công ty Cổ phần Q thuộc Tập đoàn L1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phan Thanh H xin đầu thú, gia đình bị cáo đã chủ động thỏa thuận, bồi thường 02 cục pin cho Công ty Cổ phần Q thuộc Tập đoàn L1 với số tiền 30.000.000đ. Các bị

cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo không có sự phân công cụ thể, nên cần phân hóa từng vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này bị cáo L là người rủ rê bị cáo H, tuy nhiên bị cáo H lại có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, nên cần áp dụng mức hình phạt cho cả hai bị cáo là ngang nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Luật sư bào chữa là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phan Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phan Thanh H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phan Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 15 (mười lăm)

năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/6/2023).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2023).

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Phan Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu: HS, VP, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt